UBND QUẬN BÌNH THẠNH

**Trường THCS BÌNH QUỚI TÂY**

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ I**

**MÔN NGỮ VĂN, LỚP 6**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/ đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | **Tổng****% điểm** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Thơ và thơ lục bát | **5** | **0** | **3** | **0** | **0** | **2** | **0** |  | **60** |
| **2** | **Viết** | Kể lại một trải nghiệm của bản thân. | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 40 |
| **Tổng** | ***25*** | ***5*** | ***15*** | ***15*** | ***0*** | ***30*** | ***0*** | ***10*** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | **30%** | **30%** | **30%** | **10%** |
| **Tỉ lệ chung** | **60%** | **40%** |

**\**

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ I**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 6**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/****Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Thơ và thơ lục bát | **Nhận biết:****-** Nhận biết được thể thơ, số tiếng, số dòng, vần, nhịp của bài thơ lục bát. - Chỉ ra được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản. - Nhận ra được các biện pháp tu từ so sánh và nhân hóa.**Thông hiểu**: - Nêu được chủ đề của bài thơ, cảm xúc chủ đạo của nhân vật trữ tình trong bài thơ. - Nhận xét được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ. **Vận dụng:**- Trình bày được bài học về cách nghĩ và cách ứng xử được gợi ra từ văn bản.  | 5TN | 3TN | 2TL |  |
|  |  |
| **2** | **Viết** | Kể lại một trải nghiệm của bản thân. | **Nhận biết:****Thông hiểu:** **Vận dụng:** **Vận dụng cao:** Viết được bài văn kể lại một trải nghiệm của bản thân; sử dụng ngôi kể thứ nhất để chia sẻ trải nghiệm và thể hiện cảm xúc trước sự việc được kể. | 1\* | 1\* | 1\* | 1TL\* |
|  |  |  |  |  |  |
| **Tổng** |  | **5TN** | **3TN** | **2 TL** | **1 TL** |
| ***Tỉ lệ %*** |  | ***30%*** | ***30%*** | ***30%*** | ***10%*** |
| **Tỉ lệ chung** |  | **60** | **40** |

 ỦBND QUẬN BÌNH THẠNH

**Trường THCS BÌNH QUỚI TÂY**

**ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 6**

**Thời gian làm bài: 90 phút**

**I. ĐỌC - HIỂU (6.0 điểm)**

**Đọc bài ca dao sau và thực hiện các yêu cầu:**

Công cha như núi Thái Sơn
Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra
Một lòng thờ mẹ kính cha
Cho tròn chữ hiếu mới là đạo con

(Ca dao)

**Câu 1.** Bài ca dao trên được viết theo thể thơ nào?

A. Lục bát

B. Song thất lục bát

C. Tự do

D. Sáu chữ

**Câu 2.** Hai câu ca dao sau sử dụng biện pháp tu từ nào?

 Công cha như núi Thái Sơn
 Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra

A. Ẩn dụ

B. So sánh

C. Hoán dụ

D. Nhân hóa

**Câu 3**. Em hãy cho biết tác dụng của biện pháp tu từ so sánh trong hai câu ca dao sau.

 Công cha như núi Thái Sơn
 Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra
 A. Rõ hơn về sự vật, sự việc đang nói đến.

 B. Người nghe dễ dàng hình dung được.

 C. Tăng tính gợi hình, gợi cảm cho sự diễn đạt.

 D. Lời văn trở nên bay bổng và cuốn hút hơn.

**Câu 4.** Em hãy chỉ ra cách ngắt nhịp của hai câu ca dao sau.

Một lòng thờ mẹ kính cha
Cho tròn chữ hiếu mới là đạo con

1. Nhịp 2/2/2 và 4/4
2. Nhịp 3/3 và 2/4/2
3. Nhịp 2/2/2 và 2/2/4
4. Nhịp 3/3 và 4/4

**Câu 5.** Hai câu ca dao sau gợi lên điều gì ở người cha?

 Công cha như núi Thái Sơn
 Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra

A. Vất vả lo toan

B. Công lao to lớn

C. Yêu con tha thiết

D. Giàu đức hi sinh

**Câu 6.**  Bài ca dao trên nói về chủ đề gì?

A. Tình cảm gia đình

B. Tình yêu quê hương đất nước

C. Tình yêu thiên nhiên

D. Tình cảm cha con

**Câu 7.** Hai câu ca dao.

Công cha như núi Thái Sơn
Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra

Gợi em liên tưởng đến câu nào sau đây?

A. *Cha là bóng mát giữa trời*

*Cha là điểm tựa bên đời của con.*

B. *Cha là tất cả cha ơi*

*Ngàn năm con vẫn trọn đời yêu thương.*

C. *Ơn cha nặng lắm ai ơi*

*Nghĩa mẹ bằng trời chin tháng cưu mang.*

D. *Xa cha lòng những quặn đau,*

*Biết ngày nào mới cùng nhau quây quần.*

**Câu 8.** Hai câu ca dao cuối, người cha mong ước gì ở con?

 Một lòng thờ mẹ kính cha
Cho tròn chữ hiếu mới là đạo con

A. Khỏe mạnh, ngoan ngoãn.

B. Thành công trong cuộc sống

C. Sống có ích với xã hội

D. Sống hiếu thảo, kính trọng cha mẹ

**Câu 9.** Em hiểu bài ca dao muốn nhắn gửi chúng ta điều gì?

**Câu 10.** Từ thông điệp của bài ca dao trên, em rút ra bài học gì về phận làm con đối với cha mẹ.

**II. VIẾT** (4.0 điểm)

 Trong cuộc đời của mỗi con người ai cũng có những trải nghiệm đáng nhớ. Em hãy viết bài văn kể lại một chuyến đi xa.

 ………………… Hết ……………

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I**

**MÔN NGỮ VĂN LỚP 6**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | A | 0,5 |
| **2** | B | 0,5 |
| **3** | C | 0,5 |
| **4** | A | 0,5 |
| **5** | B | 0,5 |
| **6** | A | 0,5 |
| **7** | C | 0,5 |
| **8** | D | 0,5 |
| **9** | - Nêu và giải thích được thông điệp bài ca dao muốn nhắn gửi | 1,0 |
| **10** | - Rút ra được bài học và lí giải được vấn đề đã rút ra. | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn tư sự.* | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*.*Kể về một trải nghiệm của bản thân.* | 0,25 |
|  | *c. Kể lại một trải nghiệm của bản thân.*HS có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau:  | 2,5 |
| - Sử dụng ngôi kể thứ nhất.- Giới thiệu được trải nghiệm sẽ kể.- Những sự việc chính trong trải nghiệm: bắt đầu, diễn biến, kết thúc…- Ý nghĩa của trải nghiệm đối với bản thân… |  |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0,5 |
|  | *e. Sáng* tạo: Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, sáng tạo. | 0,5 |